TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2020/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Đức Th , sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 9, thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm 10, thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức Th và Chị Nguyễn Thị Nh có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22/6/2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng một năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về cách sống, tính tình, về kinh tế gia đình của vợ chồng nên dẫn đến cải vã nhau nhiều lần và dẫn đến xô xát nhau, gia đình hai bên đã hòa giải, động viên cho vợ chồng nhưng cả hai không hàn gắn được, anh chị sống ly thân cho đến nay được 5 tháng. Nay chị Nh, anh Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh, anh Th mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về con chung*: Anh Th, chị Nh xác định một con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/01/2017; hiện đang ở với chị Nh. Hai bên thỏa thuận giao cháu H cho chị Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/01/2017 cho chị Nh mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Th, chị Nh xác định không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức Th và Chị Nguyễn Thị Nh thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Th, chị Nh xác định một con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/01/2017; hiện đang ở với chị Nh. Hai bên thỏa thuận giao cháu H cho chị Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/01/2017 cho chị Nh mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Th, chị Nh xác định không có.

1.4. *Về lệ phí Tòa án*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Anh Nguyễn Đức Th và Chị Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng Anh Nguyễn Đức Th và Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000723, ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Tiến